

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2020/HS-ST

Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:54/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Q; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Tổ 6, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại Bản án số 167/HSST ngày 15-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 30-7-2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20-11-2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Đăng H-Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Q là người có sử dụng ma túy. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, Q quen biết và hỏi đối tượng B (Không rõ nhân thân, lai lịch) chỗ bán ma túy Heroine thì B đã cho Q số điện thoại của đối tượng tên T (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 20-11-2019, Q gọi điện hỏi mua ma túy thì T đồng ý và hẹn gặp nhau

tại khu vực ngã ba đường N và đường L, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Q đi bộ đến vị trí đã hẹn gặp và mua của T 01 gói nilon chứa ma túy đá, với giá 700.000 đồng. Sau đó, Q cất vào túi áo khoác rồi đón xe ôm mang đến nhà nghỉ V tại tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang đi trên đường N gần khu vực nhà nghỉ V thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Y bắt quả tang; thu giữ 01 gói nilon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã tiến hành niêm phong theo quy định) và thu giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm 01 sim có dãy số 89840200010823818505.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KLGD ngày 28-11-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,4980 gam”*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q với mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 06/PC09 ngày 28-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm sim số là của bị cáo đã dùng vào việc liên lạc để mua ma túy.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20-11-2019, tại đường N gần khu vực nhà nghỉ V thuộc tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn Thanh Q đang có hành vi cất giấu 0,4980 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi tàng trữ 0,4980 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Nguyễn Thanh Q thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy và không có ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,4980 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 15-12-2017 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tuyên phạt 12 tháng tù về tội *“Cướp giật tài sản”*, do vậy lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *“Tái phạm”*, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 06/PC09 ngày 28-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng kèm sim số là phương tiện bị cáo liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4] Bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng tên B là người bị cáo khai đã cho bị cáo số điện thoại của người bán ma túy và đối tượng tên T đã bán ma túy cho bị cáo Q. Do bị cáo Q không biết được lai lịch của các đối tượng này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (20-11-2019).

3. Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 06/PC09 ngày 28-11-2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo cùng sim số

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-03-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên